

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số A, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1972;

Bà Phan Thị D, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn C và bà Phan Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn S số tiền mua thức ăn còn nợ là 51.881.000 (năm mươi một triệu tám trăm tám mươi một nghìn) đồng. Ghi nhận ông Phan Văn S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 1.297.025 (một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng. Ông Lê Văn C và bà Phan Thị D liên đới trách nhiệm nộp số tiền 648.500 (sáu trăm bốn

mười tám nghìn năm trăm) đồng. Ông Phan Văn S có trách nhiệm nộp số tiền 648.525 (sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.297.000 (một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007283 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho ông Phan Văn S số tiền 648.475 (sáu trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan